

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hoàng Chí Nguyễn

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Hồng Nhung

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:*

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên

Ngày 11/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 01-11-2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 264/2022/QĐPH-ST ngày 03-11-2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị C.T.L, sinh năm 1977

Căn cước công dân số 026177016914 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/09/2021.

Nơi đăng ký NKTT: Căn 602 Nơ 8 Bán đảo LD, phường HL, quận HM, Hà Nội.

- Anh A.U, sinh năm 1961

Quốc tịch: Đức.

Hộ chiếu số C6KC1XF54 do cơ quan có thẩm quyền CHLB Đức cấp ngày 28/12/2017.

Địa chỉ hiện nay: 06502 Th.O.W, Thalenser str.62, CHLB Đức.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Chị C.T.L và anh A.U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13-02-2019 tại Ủy ban nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, anh A.U trở về Đức sinh sống còn chị L vẫn ở tại Việt Nam. Quá trình kết hôn, vợ chồng luôn có những mâu thuẫn trong cuộc sống. Do điều kiện ở xa nhau nên anh chị không còn quan tâm đến nhau và không còn yêu thương nhau

nữa. Nay anh chị đều xác định cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể kéo dài tình trạng hôn nhân xa cách nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị C.T.L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

### **Tại phiên họp:**

Anh A.U xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị C.T.L nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị C.T.L đồng ý nhận ủy quyền của anh A.U và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

*Về tố tụng:* Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

*Về nội dung:* Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Về con chung không có, về tài sản, công nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ việc có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là anh A.U có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đã có văn bản ủy quyền cho chị C.T.L nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị C.T.L và anh A.U đăng ký kết hôn ngày 13-02-2019 tại Ủy ban nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh A.U trở về Đức sinh sống và làm việc còn chị L vẫn ở Việt Nam. Cuộc sống hôn nhân sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau nên không còn quan tâm đến nhau và không còn hiểu nhau nữa. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Anh chị đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị đều xác định không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận việc chị C.T.L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí nên Tòa án ghi nhận.

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:*

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C.T.L và anh A.U. Chị C.T.L và anh A.U chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Dành quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận việc chị C.T.L tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001131 ngày 25-10-2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị C.T.L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11-11-2022./.

**Nơi**

- VKSND TP.Hà Nội;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND quận HM, TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

**nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hoàng Chí Nguyễn**